

Diệp viên phải học nhiều giờ, nhiều ngày mới thuộc lòng lý lịch mới. Vì có phải một tên giả của mình là xong đâu, còn phải nhớ cả tên cha mẹ, tên ông bà, tên anh chị em, nhớ ngày sinh, tháng đẻ, thậm chí còn đặt ra những mối tình vụng với thiếu nữ địa phương nữa. Mọi nhân viên trong Phòng Bốn số viết, đầu là nhân viên ngoại giao, đều phải đội tên giả. Nga số đã mất nhiều ngày để lập căn cước giả cho Gusenkô, nhân viên mật mã của sứ quán, số viết tại Gia nã đại. Sau này, trốn sang tây phương, Gusenkô đã tiết lộ hết bí mật. Ngoài tên giả ghi trong căn cước, điệp viên còn mang thêm một hay nhiều bí danh khác nhau. Bí danh thường được chọn hứ họa, hoặc theo một nguyên tắc nào đó. Lực quân thường dùng danh từ kỹ hà học, sĩ quan không quân thì dùng danh hiệu quý phái như bá tước, hầu tước, còn bí danh nên thơ như OSS.117 (3), 007 (4) hoặc Z.28. Nếu có, thì phần nhiều là con số hành chánh ghi số hiệu của điệp viên, căn cứ vào hồ sơ ở trung ương. Sở điệp báo nào cũng có cơ quan làm giấy tờ giả. Tháng 12-1961, trung úy Ma en nen (5), trốn sang tây phương đã phanh phui những thủ đoạn động trời của bộ Nội An Đông Đức. Thông hành của du khách từ phía đông qua phía tây đều bị chụp hình lên tại các đồn biên giới. Phòng Kỹ thuật của điệp báo Đông Đức lấy những bức hình này làm mẫu để chế tạo thông hành giả.

Mật vụ số viết đã tìm ra cách làm thông hành giả của Anh một cách giản dị : dùng cái cũ để sửa lại. Thông hành Anh là loại rất khó làm giả. Trong trận nội chiến Tây ban nha, nhiều chỉ nguyện quân người Anh đứng về phe thân Cộng, chống Phôrăngcô. Trước khi lên đường ra tiền tuyến, họ phải nộp thông hành cho một chánh trị viên người Nga. Bề ngoài, phải thu thông hành cất đi, để phòng đương sự bị bắt lộ hành tung. Nhưng thật ra Nga số đã im luôn. Không

(3) tức Hubert Bonisseur de la Bath, vai chính trong các bộ truyện gián điệp của Jean Bruce. (4) tức James Bond trong các truyện của Ian Fleming. (5) Guenther Maennel.

một người Anh nào sống sót tại mặt trận Tây ban nha đòi được thông hành. Mãi đến nay, những thông hành cũ mới xuất hiện trong tay các điệp viên số viết, sau khi đã được sửa sang lại rất khéo.

Cơ quan quân báo VFK (6) của Đông Đức, có nhiệm vụ do thám quân đội đồng minh ở Tây Đức đã thiết lập nhiều phòng thí nghiệm để chế tạo tài liệu giả và mực bí mật. Bộ Nội An Đông Đức (7) còn mở một trung tâm kỹ thuật đại qui mô, để phục vụ cho công tác gián điệp, Đứng ra, đó là một trại giam trong đó tù nhân phần lớn là các nhà khoa học và chuyên viên tây phương bị xung vào ban chế tạo thiết bị gián điệp. Trung Tâm này sản xuất mực bí mật máy ảnh nhỏ xíu, máy ghi âm tí hon, dụng cụ nghe trộm điện thoại, thuốc mê, thuốc độc, căn cước, thông hành và con dấu giả. Điều khiển trung tâm là những sĩ quan mật vụ chuyên nghiệp từ Nga số tới. Quát (8), đảng viên Cộng sản cao niên, đứng đầu ban chế tạo tài liệu giả. Năm 1932, Hít le chuẩn bị cướp chánh quyền, 600 thủ lãnh Đức cộng rút vào bí mật, trong số đó có Quát. Với bảy nhân viên, Quát chế tạo thông hành giả. Cơ sở của Quát rải rác khắp châu Âu và riêng tại Đức, chừng ba chục chi nhánh. Vào hồi cực thịnh, cơ sở làm đồ giả ở Đức có tới một ngàn đảng viên Cộng sản tham dự. Năm 1932, cảnh sát đã tìm thấy tại xưởng chính của tổ chức giả này 2.000 con dấu cao su, 600 thông hành chưa đề tên, 807 tấm ảnh đề dán vào thông hành, và 700 tờ khai xin thông hành đề nộp cho cảnh sát. Quát trốn qua Pôragô, Tiệp khắc, sau đó, tới Ba lê, Mỹ tây cơ. Năm 1947, Quát trở về Đông Đức làm lại nghề cũ. Những đảng viên Cộng sản quen sống lên lút từ ba chục năm nay như Quát đã góp kinh nghiệm cho gián điệp Đông Đức thêm nguy hiểm. Gần đây, một chiếc xe chở hàng nhỏ trên mui, có quạt tròn, đậu trước trụ sở đảng Dân chủ Xã hội tại Bá linh. Xe đậu quá lâu, làm cảnh sát hồ nghi. Và khám phá ra một máy ảnh tối tân giấu trong

(6) Verwaltung für Koordination. (7) tọa lạc tại số 12, đường Fretwalderstrasse, Đông Bá linh. (8) Richard Quast.

quạt tròn. Máy ảnh chuyên chụp hình người ra vào trụ sở đảng Dân chủ xã hội. Máy này là một trong các sản phẩm của trung tâm chế tạo đồ giả. Tại đó, còn được chế tạo dụng cụ giết người nữa. Một điệp viên bị chộp ở Tây Bá linh mang trong người một khẩu súng lục đặc biệt, bề ngoài trông như bật lửa. Khẩu súng này chứa ba ống thuốc độc cu ra (9) mà chỉ cần 0,025 giờ ram là toi một mạng người. Một điệp viên khác có hộp kẹo, đựng hai chục thỏi sục cù là thơm ngon bọc giấy bạc. Chỉ một cái là kẹo thật, mười chín cái kia là kẹo thuốc độc. Muốn giết ai, chỉ cần mở hộp kẹo ra, mời ăn một cái, và để khỏi nghi ngờ, mình cũng lấy một cái, dĩ nhiên là cái kẹo không có độc được.

15 — AMT — F4 : Sở in giấy bạc giả

Cách đây không lâu, chánh phủ Việt Nam cộng hòa cấp tốc cho đổi giấy năm trăm cũ lấy giấy mới. Một trong những mục đích của chiến dịch đổi bạc chớp nhoáng này là đánh cho Việt cộng một đòn đau đặng trên thị trường ngoại tệ Hương cảng. Số là gián điệp Việt cộng mua bạc Việt nam tại Hương cảng, đặc biệt là bạc năm trăm vì đó là giấy bạc lớn nhất, dễ mang. Thay bạc mới, chánh phủ Sài gòn làm Việt cộng mất một món tiền khổng lồ mà họ vừa mua để cung cấp cho hệ thống quân sự và do thám ở phía nam vĩ tuyến mười bảy.

OSS của Mỹ đã có một cơ quan đặc trách ngoại tệ trong thế chiến thứ hai. Phải có đồng bạc Đức điệp viên đồng minh mới hoạt động được trong vùng Đức tạm chiến, nên Hít-le đã ra lệnh kiểm soát đồng mã khắc một cách hết sức gắt gao. Lệ thường, OSS mua bạc tại các quốc gia trung lập. Cũng có khi mua bạc Đức ở Pháp, do người Pháp bị huy động làm nhân công từ Đức trở về bán lại theo giá chợ đen.

(9) curare.

Còn bạc Pháp thì mua thẳng ở ngân hàng Pháp, nhiều khi là giấy mới, số này liên tiếp số kia. Việc đầu tiên của OSS là kiểm lại xem có lẫn lộn những tờ bạc «khả nghi» không. Bạc khả nghi nghĩa là bạc đã bị dịch bí mật biên số từ trước, điệp viên đồng minh nào đem xài trong vùng dịch sẽ bị tóm cổ dễ dàng. Biết OSS mua ngoại tệ, Pháp gián Đức cho in một loạt bạc mới, ghi số, rồi cho lưu hành tại các quốc gia trung lập. Phát hành xong, Đức ra thông cáo cho các ngân hàng và bưu điện nói rằng một số giấy bạc mới bị mất trộm. Kèm theo danh sách những loại giấy «mất trộm». Tưởng thật, nhiều ngân hàng và bưu điện ở Âu châu trong vùng Đức đã làm công không cho mặt vụ quốc xã trong việc khám phá điệp viên đồng minh

Trước khi chiến tranh Nga — Đức bùng nổ, Sít ta lin xô Hít-le một vố khá đau. Lượm được một tin theo đó, thông chế Tukhasétky (1) âm mưu với bộ tổng tư lệnh số viết lật đổ Sít ta lin, mật vụ Đét ta pô bèn thi hành một kế hoạch thâm độc : mượn tay Sít ta lin giết bớt tướng tài, cốt làm cho Hồng quân suy yếu. Đét ta pô bố trí ăn trộm tài liệu cất trong tủ sắt của Phòng Nhì Đức, vốn có cảm tình với Tukhasétky, làm thêm một mớ tài liệu giả, đem bán cho Sít ta lin lấy ba triệu đồng rúp. Năm 1937, Tukha sét-ky bị đưa ra tòa và hành quyết. Mật vụ quốc xã hí hửng, đem tiền rúp ra tiêu, Không ngờ Nga số đã cho ghi số, khiến điệp viên Đức nào tới Nga cũng bị tóm cổ. Rốt cuộc, Đức phải cho đốt sạch số tiền còn lại.

Vỏ quít dày, gắp móng tay nhọn, OSS đã gài được một số nhân viên quan trọng trong hệ thống hối đoái ở Đức, nên đã phăng ra kịp thời những kế hoạch kiểm soát tiền tệ của Hít-le. Một nhân viên đã mang danh sách những loại bạc bị ghi số đưa tận tay cho tổng hành boanh OSS ở Luân đôn. Pháp gián Đức

(1) Toukhatchevsky.

không tài nào tìm ra vì danh sách này được hu lại thành vi diêm, dán vào nốt ruồi của nhà viên đồng minh. Mỗi khi mua được giấy bạc mới, OSS phải làm cho cũ trước khi dùng. Cửa phòng được khóa lại, năm triệu phật láng trải trên sàn nhà, rồi mọi người cùng làm việc trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Giấy bạc bị chà đạp sẽ trở thành cũ. Bạc mới thường chưa có dấu kim. OSS phải găm lại từng tập cho tờ nào cũng có ít nhất hai vết kim, nếu không Phần gián dịch sẽ tìm ra người lưu hành là điệp viên đồng minh.

Một số cơ quan gián điệp nghĩ rằng mua ngoại tệ tốn tiền nên đã in bạc giả. Tướng Kòri-vítky (2) cựu chỉ huy trưởng mật vụ xô viết, tiết lộ rằng nhà độc tài đô Sít ta lin đã cho in đô la giả để lấy tiền thực hiện kế hoạch kinh tế ngũ niên 1928-1932. Kòri-vítky cho biết hồi đó Nga số in mười triệu mỹ kim giả. Máy in được cất trong văn phòng mật vụ và nhân viên mật vụ có nhiệm vụ lưu hành bạc giả. Hiện nay, Nga số vẫn tiếp tục in bạc giả với sự trợ giúp của hai chư hầu tiên bộ về kỹ thuật là Tiệp khắc và Đông Đức. Trong thế chiến, Nhứt cũng in nhiều mỹ kim giả để chuẩn bị tấn công vào lục địa Hoa kỳ. Tuy nhiên, người in bạc giả nhiều nhất từ xưa đến nay phải là Hít-le. Nhà độc tài quốc xã hạ lệnh cho Him le, trùm Đét ta pô, thành lập ban AMT — F4, tức là ban chế tạo bạc giả, và việc chế tạo bạc giả được mệnh danh là chiến dịch Bét ha (3). Khởi đầu từ 1939; chiến dịch Bét-ha phải mất đúng hai năm mới chế được giấy, do hai xưởng tại Đức cấp, đặt in đồng bằng Anh. Nhà in đầu tiên được đặt giấy trong trại tập trung Sát-sen-hô-sen (4) gần Bá linh do thiếu tá Kờ-rude (5) chỉ huy. Nhân viên đều là tù nhân chuyên môn vẽ, khắc và in, trong số có Simô-lis-

(2) Kriutsky. (3) Bernhard. (4) Sachsenhausen.
(5) Bernhard Kruger.

nốp (6) đại bộm quốc tế, người Nga lai Do thái, trạc ngũ tuần, nổi tiếng nhất thế giới về tài khắc bản kẽm bạc giả. Nhân viên chia làm hai toán, làm việc ngày đêm. Ngoài giấy bạc, AMT — F4 còn in giấy tờ giả để cấp cho gián điệp quốc xã hoạt động trong vùng đồng minh. Năm 1944, việc in đồng bằng được đình chỉ vì số in quá nhiều. Tù nhân bắt tay vào việc in mỹ kim. Tháng 3-1945, quân đội đồng minh tiến tới gần Sát-sen-hô-sen, xưởng in phải rời tới trại giam Môt-sen (7). Cuối tháng ba, toàn bộ được chuyển tới Rét-Díp (8), Áo quốc, dưới hầm núi đá. Quân đội đồng minh tới sát vách, Him-le đành phải ra lệnh đốt bỏ giấy bạc và dụng cụ ấn loát. Đốt mãi không hết, trong tháng 5-45, mật vụ chở đầy xe giấy bạc, ném từng thùng xuống hồ Tô-bô-lít (9). Song một thùng bạc vỡ tung, mật hồ ngồn ngang mỹ kim, dân chúng địa phương vớt lấy đem về cất giấu. Một đoàn xe khác, ném các thùng bạc xuống sông En (10), nhiều thùng bị vỡ, dân chúng lại được dịp thu lượm và sau đó tiêu xài thả cửa. Mục đích của Him le là làm phi tang, hầu đồng minh không thể biết Đức in bạc giả. Thủ tiêu xong giấy bạc, mật vụ sửa soạn thủ tiêu tù nhân, nhưng trước đà tiến quân của Mỹ, bọn lính gác đã bỏ trốn. Một binh nhì người Áo được lệnh chở cam không giấy bạc đồ xuống sông, đã đem giấu và nộp cho quân đội Mỹ. Khi ấy, sự thật mới được tiết lộ. Riêng chuyến xe này chở trên 100 triệu bằng Anh. Người ta ước lượng Hít le đã in chừng 500 triệu mỹ kim. Bạc giả của Đức được chia làm năm loại; thứ nhất, loại khó phân biệt thật giả, được dùng để mua quân dụng tại các nước trung lập, thứ hai, loại có một vài khuyết điểm nhỏ, để phát cho điệp viên quốc xã hoạt động ở hải ngoại, thứ ba dùng để trả tiền cho ngoại nhân hợp tác với tình báo Đức, thứ tư, loại xấu để ném xuống đất Anh phá hoại kinh tế, tài chánh, còn

(6) Smoltanoff. (7) Mauthausen. (8) Redl-Zipf. (9) Toplitz. (10) Enns.

thứ năm là loại không xài được, phải hủy đi để chế giấy in. Xixéron (II), bí danh của một người Thổ đánh cắp tài liệu mật của sứ quán Anh bán cho Đức, đã được trả 300.000 Anh kim tiền giả. Đại chiến chấm dứt, Xixéron đem tiền ra tiêu mới biết là bị lừa. Sau đại chiến, Anh quốc phải thay giấy bạc mới để tránh sự lũng đoạn của chiếc dịch Bét ha.

Nói cho đúng, việc Nga, Đức, Nhật chế tạo bạc giả không phải là vấn đề mới lạ. Hoàng đế Nã phá luân đã lập một xưởng in bạc Nga giả tại Ba lê để lấy tiền chuẩn bị xâm lăng nước Nga. Trong cuộc cách mạng Mỹ người Anh đã tung hàng tấn giấy bạc giả vào tây bán cầu. Trong trận nội chiến Mỹ, một phần ba giấy bạc lưu hành trong xứ là bạc giả. Năm 1945-46, Việt nam Quốc dân đảng và Đại Việt đã làm giấy bạc Đông dương giả. Đảng viên Quốc dân đảng hỏi ấy gọi bạc giả là «bơ», in rất đẹp, và được lưu hành rộng rãi. Một số người chủ trương và lưu hành «bơ», mà QĐĐ dùng để bành trướng lực lượng chống thực và dã cộng, hiện còn sống ở Sài Gòn.

16— Bắt cóc và ám sát

Nhân viên Do thái đã sang tận Nam Mỹ bắt cóc Ách man (1), yếu nhân quốc xã đã giết hại hàng triệu người Do thái trong thế chiến. Ách man bị đưa về Do thái, ra tòa và hành quyết. Ngày 21-11-1964, xảy ra tại trường bay La mã, một vụ bắt cóc mà nạn nhân là Đahan (2), nhân viên Sinbét (3), cơ quan điệp báo Do thái. Hôm đó, hai nhân viên ngoại giao Ai cập, Say ét (4) và Néch lao (5), chở tới phi trường một cái rương lớn, để mang lên máy bay về Lơ ke (6).

Lúc cái rương được cần trục đưa lên, bên trong có tiếng người kêu cứu. Phần gián Ý khảm phá ra Đahan, tức Luki (7), bị trói chặt trong rương. Do thái và Ai cập coi nhau như kẻ thù không đội trời chung. Do thái thường bắt cóc các nhà bác học Đức

(1) Ciceron, tức Elyesa Bizna, bõn phòng của đại sứ Anh tại Ankara.

(1) Adolf Etchmann. (2) Dahan. (3) Shinbet. (4) Sayed. (5) Néklaouy. (6) Le Caire. (7) Mordekhai Louki.

sang làm việc cho Ai cập. Sau đó, Ai cập bắt điệp viên Do thái. Sô Sinbét tại Do thái được đặt dưới sự điều khiển của tướng Amét.

Bắt cóc và ám sát là công tác thường ngày của gián điệp Cộng sản. Từ 1942 đến 1958, Cộng sản đã bắt cóc 63 người tại Tây Bá linh, trong số đó bốn người mang đi bằng thuốc mê. Vụ bắt cóc bác sĩ Linsô (8) có thể coi là điển hình cho chiến thuật tàn bạo của gián điệp Cộng sản. Ngày 8-7-1952, ông Linsô rời nhà riêng, đi xe buýt tới trụ sở Liên đoàn các Luật gia Tự do mà ông là một nhân vật lãnh đạo. Một toán côn đồ chặn bắt ông giữa đường, kéo ông lên xe, chạy thẳng qua Đông Bá linh. Một người bán sữa thấy chuyện khả nghi, lái xe theo sau, bị bọn côn đồ xả súng bắn. Bác sĩ Linsô biệt tích. Bốn tháng sau, một tên du đảng báo tin với Cảnh sát là Kônô bôlôc (9) đã đứng tay vào vụ bắt cóc, theo lệnh cộng sản. Kônô bôlôc bị gài bẫy bắt giữa lúc y vượt biên giới để ăn cướp. Cộng sản đã thuê bọn đầu trộm đuôi cướp bắt cóc bác sĩ Linsô. Kônô bôlôc qua Đông Bá linh, được thưởng tiền, lại được mật vụ kiểm cho một cô bạn gái, hú hí cho quên ngày tháng. Một thời gian sau, y bị bỏ rơi, phải trở lại nghề đào tường, khoét vách và sa lưới công an Tây Bá linh. Bác sĩ Linsô bị đày qua Nga xô và từ trần trong một trại lao công cưỡng bách.

Tướng Kutiepóp (10) là một trong những cựu tư lệnh Bạch Nga chống lại phe bôn sơ vích ở Nga xô. Thất bại, ông sang Pháp tị nạn. Tuy nhiên, ông vẫn tiếp tục hoạt động chống Cộng. Gián điệp xô viết bèn âm mưu bắt cóc ông. Một buổi trưa tháng 1-1930, ông từ nhà ra đi, và không bao giờ trở lại. 7 năm sau ngày 23-9-1937, người kế tục công việc của Kutiepóp là tướng Mi le (11) cũng bị Cộng sản bắt cóc tại Ba lê. Người ta khám phá ra tướng Sikóplín (12), trong bộ tham mưu Bạch Nga lưu vong, là gián điệp đôi

(8) Walter Linse. (9) Knoblock. (10) Koutepof. (11) Miller. (12) Skopline.

của Nga số. Bại lộ, Sikóplin bỏ trốn. Vợ y bị tòa án Pháp phạt hai mươi năm tù.

Robê (13) và Bandêra (14), hai lãnh tụ Uy-cờ-ren tự do, từ trần tại Âu châu. Thoạt tiên, người ta tưởng hai ông chết vì bệnh tim nhưng sau đó mới biết là bị Cộng sản hạ sát. Hung thủ là Sita sinky (15), nhân viên KGB, bị bắt trong khi vượt qua bức tường ngăn đôi Bá linh. Y gia nhập KGB sau đại chiến và được huấn luyện gián điệp tại một trung tâm đặc biệt. Y đã giết hai nhà cách mạng Uy-cờ-ren bằng một khẩu súng lục hơi ép, chứa đạn xi-a-nuya. Những vụ ám sát đều không để lại vết tích.

Rết (16), gián điệp cộng sản nổi tiếng, chán chường sau cuộc thanh trừng đẫm máu năm 1936, trốn sang tây phương, đổi tên họ, sống tại Thụy sĩ. Nhân viên KGB vẫn tìm ra Rết để hạ sát. KGB đưa cho Sinbác (17), một phụ nữ quen thân với gia đình Rết, một hộp xúc cù là tâm độc. Nàng được lệnh đầu độc toàn gia Rết. Nhưng đến phút chót, Sinbác từ chối không chịu giết vợ con vô tội của Rết. Tay đã dính chàm, Sinbác đành phải dẫn đường cho gián điệp số viết giết Rết. Sêđốp, con trai của lãnh tụ đệ tứ Tôrôtky (18), một thanh niên cường tráng, đã chết trong bệnh viện tại Ba lê sau một vụ giải phẫu tim thường. Người ta được tin KGB đã giết Sêđốp. Chưa giết được cha, Sít ta-lin hạ lệnh cho KGB giết con để tuyệt tự. Năm 1936, Tôrôtky lánh nạn tại Mỹ tây cơ, đình ninh đường sá xa xôi làm Sít ta-lin quên đi. Nhà chức trách địa phương canh phòng ngôi nhà của Tôrôtky, khi ấy biến thành một pháo đài nhỏ. Tôrôtky đã thoát khỏi nhiều vụ mưu sát. Sau cùng một điệp viên số viết giả làm người thân, dùng một cái búa nhỏ giết Tôrôtky.

(13) Lew Rebet. (14) Stepan Bandera. (15) Bogdan Nicolaitévitch Stachinsky. (16) Ignace Reiss. (17) Gertrude Schildbach. (18) Léon Sédov. Léon Trotsky.

Đại úy Khốt-lốp (19), tá túc chánh trị tại Mỹ năm 1954, đã nhanh phui nhiều thủ đoạn giết người kinh hoàng của gián điệp số viết. Năm 1943, Khốt-lốp nhảy dù xuống vùng Đức tam chiếm, tổ chức giết Kube, thống đốc quốc xá tại Min-kò (20). Một trái mìn từ thạch nhỏ xíu được gắn vào lò so giường Kube. Mìn nổ, Kube tan xác. Năm 1952, tướng mật vụ Sudô pòlatốp (21) sai Khốt-lốp sang Ba lê hạ sát một lãnh tụ chống Cộng người Nga, song y thoái thác. Năm 1953, y được lệnh sang Tây Đức giết lãnh tụ NTS Okôlôvích. Khốt-lốp cảm thấy không thể đúng tay vào máu thêm nữa. Y bèn nói hết sự thật với Okôlôvích. Sau đó, y qua Mỹ tị nạn, vợ con đành bỏ lại sau bức màn sắt. Trong cuốn hồi ký xuất bản năm 1958, đại úy Khốt-lốp tiết lộ Nga số có một tổ chức tối mật, gọi là Phòng thí nghiệm 12, chuyên phát minh các phương pháp đầu độc, và Phòng thí nghiệm 13, chuyên chế tạo súng hầm thanh và bom lửa ngụy trang thành đồ thiết dụng.

(19) Nicolai Khokhlov. (20) Mtsik. (21) Sudeplavov.